

Số: 12/2025/QĐST-KDTM

Long Biên, ngày 11 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 25/2025/TLST-KDTM ngày 19 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 06 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Tổng Công ty TNHH L.

Trụ sở: X, Y, Z.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Minh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H – Chức vụ: Trưởng phòng Marketing.

(Theo Giấy uỷ quyền số 49/GUQ-L ngày 20/11/2024)

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần T

Trụ sở: X, Y, Z

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 03/6/2025 Công ty Cổ phần T còn nợ Tổng Công ty TNHH L tổng số tiền là 197.097.334 đồng (*Một trăm chín mươi bảy triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng*), trong đó bao gồm: nợ gốc: 162.430.920 đồng và tiền lãi chậm thanh toán: 34.666.414 đồng theo Hợp đồng nguyên tắc số HD24N0045 ngày 02/01/2024 về giao dịch mua bán bao bì.

Tổng Công ty TNHH L không yêu cầu Công ty Cổ phần T thanh toán tiền

lãi chậm thanh toán nào khác.

2.2. Về trách nhiệm thanh toán:

Công ty Cổ phần T có trách nhiệm thanh toán cho Tổng Công ty TNHH L tổng số tiền là 197.097.334 đồng (*Một trăm chín mươi bảy triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu $\frac{1}{2}$ mức án phí sơ thẩm theo quy định. Ghi nhận Công ty Cổ phần T chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 4.927.000 đồng (*Bốn triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

Hoàn trả Tổng Công ty TNHH L số tiền 4.416.000 đồng (*Bốn triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 51891 ngày 14/05/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Long Biên TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Hằng